

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

**Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 01/3/2022**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Nam Phước

- Ông Lương Đức Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Mạc Văn Hình – Thư ký TAND huyện Đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần U**; sinh ngày: 01/01/1969 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần N (chết) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1945); gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 5; vợ Ngô Thị Kim P (sinh năm 1970, hiện làm nông tại thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam), bị cáo có 02 đứa con đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn A, sinh năm 1965, *có mặt*

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1940, *vắng mặt*

3. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1947, *vắng mặt*

Cùng trú tại: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

Ông B và bà Ng ủy quyền cho ông A tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 10/9/2021.

4. Bà Ngô Thị Kim P, sinh năm 1970, *có mặt*

Trú tại: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

5. Chị Lê Thu H, sinh năm 1996, *vắng mặt*

Trú tại: Khu Nghĩa Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1993,

Địa chỉ: Khu Nghĩa Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979

3. Ông Trần B1, sinh năm 1976

4. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977

5. Ông Nguyễn Trung Tr, sinh năm 1977

6. Ông Dương Th, sinh năm 1977
 Cùng trú tại: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam
(Tất cả người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/6/2021, sau khi uống rượu Trần U đi đến nhà ông Nguyễn A (tại thôn T, xã Q) để nói chuyện về gia đình ông A di dời mồ mả từ nơi khác về chôn cất tại nghĩa trang thôn Tam Hòa, xã Q làm mất lối đi lên khu mộ của gia đình mình. Tại đây, hai bên cãi nhau, ông A đuổi Trần U ra khỏi nhà. Lúc này, Trần U vừa đi vừa nói “*Làm chi thì làm, không tôi đập mả*”, ông A nói lại “*Đố cha mi đập đi*”. Khi nghe ông A nói vậy thì Trần U đi về nhà lấy cái búa (loại búa nhỏ đinh) rồi điều khiển xe mô tô biển số 92E1-533.06 (của con dâu là Lê Thị Thu H chạy một mình đến khu nghĩa trang thôn T1 dùng búa đập bể 03 (ba) nắp quan làm bằng đá Grannit trên ba ngôi mộ (mộ ông Nguyễn Ch, mộ bà Huỳnh Thị Ch và mộ ông Nguyễn T) của gia đình ông A. Sau khi đập xong, Trần U cầm búa đi về nhà. Ngày 03/7/2021, ông A đi thăm mộ thì phát hiện ba ngôi mộ của gia đình bị đập phá. Ngày 26/7/2021, ông A đến Công A xã Q để trình báo sự việc. Tại cơ quan Công A, Trần U đã thừa nhận hành vi đập phá mồ mả của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của 03 (ba) ngôi mộ bị đập phá là 2.426.865 đồng (*Hai triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng*).

* *Vật chứng của vụ án:* 01 (một) cái búa, loại búa nhỏ đinh, dài 29cm; đầu búa bằng kim loại sắt, dài 3cm, cao 12cm, một đầu dùng để nhỏ đinh, một đầu tròn có đường kính 03cm, cán búa bằng gỗ, dài 26cm, dẹp có đường kính 3,50cm. (*Vật chứng cứ được niêm phong, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý*)

Quá trình điều tra, Trần U đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn A số tiền 2.426.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng*).

Tại cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 20/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Trần U về tội “*Xâm phạm mồ mả*” theo khoản 1 Điều 319 Bộ luật hình sự năm 2015 đồng thời đề nghị áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần U từ 06 (Sáu) đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về cho UBND xã Q giám sát, giáo dục và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn A khai: Do tranh chấp đất xây mồ mả nên khoảng 19 giờ ngày 20/6/2021, bị cáo Trần U đi đến nhà ông Nguyễn A gây cãi và bị ông A đuổi ra khỏi nhà. Trần U dọa đập mồ mả của gia đình ông thì ông có nói “*Đố cha mi đập đi*”. Ngày 03/7/2021, ông A đi thăm mộ thì phát hiện ba ngôi mộ của gia đình bị đập phá nên ngày 26/7/2021, ông A đến Công A xã Q để trình báo sự việc. Qua điều tra, bị cáo Trần U đã thừa nhận là người đập phá 03 ngôi mộ của gia đình ông A. Tuy nhiên, ông A thừa nhận việc di dời và xây dựng mồ mả có một phần lỗi của gia đình ông, đến nay gia đình ông đã phá bỏ bình phong mới xây dựng và làm lối đi lên khu mộ tộc Trần, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khai về nội dung, diễn biến vụ án như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần U đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Do có mâu thuẫn, tranh chấp đất mả mả với gia đình ông Nguyễn A, vào đêm ngày 20/6/2021, bị cáo Trần U điều khiển xe máy đi một mình vào khu nghĩa trang thôn T1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, dùng cái búa đóng đinh đập bể 03 nắp quan trên 3 ngôi mộ ông Nguyễn Ch, bà Huỳnh Thị Ch và ông Nguyễn T là ông bà nội và anh ruột (*không có vợ con*) của ông Nguyễn A gây thiệt hại 2.426.865 đồng (*Hai triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng*).

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Trần U phạm tội “*Xâm phạm mồ mả*” theo khoản 1 Điều 319 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tính chất, mức độ của hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra thì thấy:*

Bị cáo Trần U là người đã trưởng thành có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, hiểu rõ ý nghĩa tâm linh của việc chôn cất, thờ cúng tổ tiên trong đời sống xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi đập phá mồ mả của gia đình ông Nguyễn A với lỗi cố ý trực tiếp nhằm thỏa mãn bực tức cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến phong tục, tập quán, truyền thống thờ cúng ông bà, tổ tiên của dân tộc Việt Nam, gây ảnh hưởng đến đời sống tâm linh, đời sống tinh thần của những người thân trong gia đình ông Nguyễn A, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Đ. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một cách nghiêm minh nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và ngăn ngừa tội phạm.

[2.3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.
- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.426.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn A thừa nhận gia đình ông A có một phần lỗi trong việc tranh chấp đất mả mả với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.4] Xét bị cáo Trần U có nhiều tình tiết giảm nhẹ; nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo Trần U hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục là phù hợp.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn A không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về vật chứng:* đối với 01 (một) cái búa, loại búa nhỏ đinh, dài 29cm là vật chứng vụ án: bị cáo U và bà Ngô Thị Kim P thừa nhận đây là tài sản của gia đình vợ chồng nhưng có giá trị không đáng kể và không có yêu cầu trả lại tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại JANUS màu đỏ, BKS 92E1-533.06, do chị Lê Thu H đứng tên đăng ký sở hữu nhưng chị H không biết việc bị cáo Trần U sử dụng xe làm phương tiện đi gây án nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trần U phạm tội “**Xâm phạm mô mả**”

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 319, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Trần U 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 01/3/2022.

Giao bị cáo Trần U cho UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2019*).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái búa, loại búa nhỏ đinh, dài 29cm; đầu búa bằng kim loại sắt, dài 3cm, cao 12cm, một đầu dùng để nhỏ đinh, một đầu tròn có đường kính 03cm, cán búa bằng gỗ, dài 26cm, dẹp có đường kính 3,50cm (*Vật chứng được niêm phong, hiện do chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý*).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần U phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để

yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H.Đ
- Công A H.Đ
- Bị cáo, người liên quan
- Chi cục THADS H.Đ
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Linh

